TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2023/QĐST-DS	*K, ngày 06 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 24/2023/TLST-DS, ngày 19 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N;

Địa chỉ: Số 02 L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền là ông Hoàng Văn L, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N - chi nhánh huyện K Đông Gia Lai; Địa chỉ: Số 239 N, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai (Văn bản ủy quyền số 2665/QĐ-NHNo-PC, ngày 01/12/2022).

Ông Hoàng Văn L ủy quyền lại cho bà Đoàn Thị Như H, chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng N - chi nhánh huyện K Đông Gia Lai; Địa chỉ: Số 239 N, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai (Văn bản ủy quyền số 68/2023/HHNoKCR-UQ, ngày 17/5/2023).

- Bị đơn: Ông Tô Thành N, sinh năm 1977 và bà Đinh Thị Bích T, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Làng V, xã C, huyện K, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền nợ: Ông Tô Thành N và bà Đinh Thị Bích T công nhận còn nợ Ngân hàng N thông qua Ngân hàng N – chi nhánh huyện K Đông Gia Lai (tính đến ngày 19/5/2023) số tiền gốc còn lại là 166.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi sáu triệu đồng).

Đây là khoản nợ của ông Tô Thành N và bà Đinh Thị Bích T tại Ngân hàng N thông qua Ngân hàng N – chi nhánh huyện K Đông Gia Lai theo Hợp đồng tín dụng số 5013LAV202100940, ngày 16/9/2021.

- Về thời gian và phương thức trả nợ: Trong thời gian 01 tháng (kể từ ngày 29/5/2023 đến ngày 29/6/2023) ông Tô Thành N và bà Đinh Thị Bích T có nghĩa vụ thanh toán dứt điểm số tiền nợ là 166.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi sáu triệu đồng) nói trên cho Ngân hàng N thông qua Ngân hàng N – chi nhánh huyện K Đông Gia Lai.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày lập biên bản hòa giải thành (ngày 30/5/2023) khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Về án phí: Số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 8.300.000 đồng (Tám triệu ba trăm nghìn đồng), do hòa giải thành nên được giảm 50%, còn lại 4.150.000 đồng (Bốn triệu một trăm năm mươi nghìn đồng). Hai bên đương sự thống nhất thỏa thuận ông Tô Thành N và bà Đinh Thị Bích T chịu toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 4.150.000 đồng (Bốn triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) này.

Ngân hàng N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho Ngân hàng N thông qua Ngân hàng N – chi nhánh huyện K Đông Gia Lai số tiền 4.150.000 đồng (Bốn triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng phí, lệ phí Tòa án phí số 0004408, ngày 19/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện K;*
- *Chi cục THADS huyện K;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu.*

THẨM PHÁN

Phan Huy Viễn